TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2023
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Nga
2. Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXX-ST ngày 27/6/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 27/2023/QĐ-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Ngọc T (Trần Văn T), sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn T1, xã S, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

- ***Bị đơn:*** Chị Hoàng Thị H– sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn T1, xã S, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Địa chỉ hiện nay: Đảo Síp.

(Anh T, chị H đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai cùng các tài liệu chứng cứ đã xuất

trình nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc T (Trần Văn T), trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T3 (nay là xã S), huyện T2, tỉnh Thái Bình vào ngày 02/3/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2017, chị H đi xuất khẩu lao động tại đảo Síp. Đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Sau đó, anh đi xuất khẩu lao động tại đảo Síp được khoảng 8 tháng, anh và chị H có gặp nhau và trao đổi biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm nhau. Hiện chị H không còn sinh sống tại địa chỉ khi anh và chị H gặp nhau ở đảo Síp, cụ thể địa chỉ của chị H ở đâu, anh không biết do chị H không nói cho anh biết. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về quan hệ con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Trần Thị Hoàng A – sinh ngày 06/3/2009 và Trần Trà M – sinh ngày 26/02/2016. Hiện các con đang ở với anh T vì chị H đang ở nước ngoài. Ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về quan hệ tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản lấy lời khai đối với bà Phạm Thị H2 – mẹ đẻ chị H, bà trình bày: Chị H, anh T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã T3 (nay là xã S), huyện T2, tỉnh Thái Bình ngày 02/3/2008. Sau khi kết hôn, chị H và anh T có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất về quản lý kinh tế. Vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại chị H đang lao động tại đảo Síp. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn, bà đã nhận được các văn bản của Tòa án và bà đã thông báo ngay lại cho chị H nội dung văn bản. Chị H có trao đổi lại là chị H đồng ý ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị. Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Trần Thị Hoàng A và cháu Trần Trà M, hiện các cháu do bà nuôi dưỡng. Nguyện vọng của cháu Trần Thị Hoàng A và cháu Trần Trà M là muốn ở với chị H và bà ngoại. Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Bà không rõ địa chỉ cụ thể của chị H ở đảo Síp nên không cung cấp cho Tòa án. Bà nhận

thay các văn bản của Tòa án giao cho chị H và cam kết thông báo lại nội dung văn bản cho chị H được biết.

- *Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã S, huyện T2, tỉnh Thái Bình:* Anh Nguyễn Ngọc T (Trần Văn T) và chị Hoàng Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T3 (nay là xã S), huyện T2, tỉnh Thái Bình vào ngày 02/3/2008. Sau khi kết hôn, anh T, chị H có xảy ra mâu thuẫn hay không thì chính quyền địa phương không biết rõ do anh chị không đề nghị các đoàn thể tại địa phương can thiệp hoà giải. Anh T và chị H có 02 con chung là Trần Thị Hoàng A – sinh ngày 06/3/2009 và Trần Trà M – sinh ngày 26/02/2016. Anh T, chị H có tài sản chung hay không chính quyền địa phương không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh T được ly hôn chị H, giao hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Xét thấy, bị đơn là chị Hoàng Thị H đang cư trú tại đảo Síp, chị H vẫn liên lạc về gia đình, nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể nên bà Phạm Thị H2 - mẹ đẻ chị H không cung cấp địa chỉ của chị H cho Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của mẹ đẻ chị H để xác minh địa chỉ của chị H, tiến hành tống đạt các văn bản của Tòa án cho bà H2, yêu cầu bà thông báo cho chị H các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến nay chị H vẫn không về tham gia tố tụng, cũng không có văn bản ý kiến gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn Anh Nguyễn Ngọc T có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh T, chị H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống. Chị H đang sinh sống, làm việc tại đảo Síp, anh T về Việt Nam, mỗi người một nơi, không

quan tâm gì đến nhau. Vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài. Bà H2 - mẹ đẻ chị H trình bày, chị H đã biết việc anh T xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn và đề nghị giải quyết vắng mặt chị. Chị H không về Việt Nam để làm việc với Tòa án, không gửi văn bản ý kiến trực tiếp của mình về cho Tòa án, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm với anh T. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh T, chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải chấp nhận xử cho anh T được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh T, chị H có hai con chung là Trần Thị Hoàng A – sinh ngày 06/3/2009 và Trần Trà M – sinh ngày 26/02/2016. Hiện hai con chung đang ở với bà Phạm Thị H2 - mẹ đẻ chị H. Xét thấy, anh T có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, chị H đang lao động tại nước ngoài không thể trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Vì vậy cần giao hai con chung cho anh T nuôi dưỡng là đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con chung.

Do anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Chị H có quyền đi lại thăm nom các con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, chị H không có văn bản trình bày về tài sản vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Xử cho anh Nguyễn Ngọc T (Trần Văn T) được ly hôn chị Hoàng Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung là Trần Thị Hoàng A – sinh ngày 06/3/2009 và Trần Trà M – sinh ngày 26/02/2016 cho anh Nguyễn Ngọc T (Trần Văn T) trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị Hoàng Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền thăm nom con chung. Anh T, chị H có quyền yêu cầu thay

đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T (Trần Văn T) phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005621 ngày 23/3/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã S, huyện T2, tỉnh Thái Bình (Nơi ĐKKH);*
- *Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hằng